TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2020/HS-ST
Ngày 09/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Nguyễn Thúy Ngọc
Ông : Từ Ngọc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2020/TLST-HS ngày 15/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2020/QĐXXST-HS ngày 19/6/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T; sinh năm 1990; Giới tính: Nam ; ĐKNKTT và nơi ở: Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam ; dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không ; nghề nghiệp : Lái xe; trình độ văn hóa : 12/12 ; con ông: Nguyễn Văn A, con bà: Nguyễn Thị N; vợ, con : Chưa; tiền án, tiền sự : Không ; danh chỉ bản số 000000010 ngày 28/11/2019 tại công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội; đầu thú, tạm giữ, tạm giam ngày 25/11/2019; có mặt.

- Bị hại:
Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1962; địa chỉ: Phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người bào chữa:

Bà Đỗ Thị H, luật sư Văn phòng luật sư Bảo Nhân - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2019, Nguyễn Văn T được nhận vào làm lái xe cho Văn phòng phát triển dự án có trụ sở tại đường Hoa Sữa 2 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội. Do là nhân viên của Văn phòng nên T biết chiều ngày thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần thì nhân viên được nghỉ làm và T biết nơi cất giữ tài sản của văn phòng. Do cần tiền chi tiêu và trả nợ nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền tại văn phòng. Ngày 20/11/2019, Tiến đi mua 01 chiếc kìm cắt và 01 xà cầy có kích thước dài khoảng 50 - 60 cm, mục đích cắt dây điện nối camera và phá két sắt lấy tiền. Sáng ngày 23/11/2019, khi đi làm, T mang xà cầy để sẵn vào bụi cỏ trong khuôn viên Văn phòng dự án; đồng thời tranh thủ lúc vắng người, T đã dùng kìm cắt dây điện của Camera ở lối cổng ra vào. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xe ôm từ khu vực Vincom trên phố Bà Triệu đi sang trụ sở văn phòng tại đường Hoa Sữa 2. Đến nơi, T lấy xà cầy trong bụi cỏ, lấy đôi dép cao su trong phòng làm việc rồi đi lên tầng 3, vào nhà vệ sinh lấy đôi găng tay cao su có sẵn, dùng xà cầy cậy phá két sắt tại kho ở tầng 3 của văn phòng. T lục tìm trong kết lấy được số tiền 2.800.000.000 đồng, gồm 05 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng còn nguyên dây buộc và niêm phong của ngân hàng, mỗi cọc gồm 10 tệp tiền (mỗi tệp 100 tờ mệnh giá 500.000đ) và 06 tệp tiền mệnh giá 500.000đ riêng bên ngoài. T cho tất cả số tiền trên vào ba lô đeo vào người rồi đi xuống lấy xe máy, giấu xà cầy ở sườn xe rồi đi xe máy về nhà. Khi đến đoạn giữa cầu Vĩnh Tuy, T đã ném chiếc xà cầy xuống sông Hồng. Về đến nhà, T giấu ba lô đựng số tiền trộm cắp được tại khu vực bếp của gia đình ở huyện Ứng Hòa, Hà Nội. Sau đó, T đã sử dụng một phần số tiền trộm cắp được để trả nợ cho anh Vũ Văn B (sinh năm 1990; trú tại huyện Phú Xuyên, Hà Nội) số tiền 74.000.000 đồng; trả cho anh Lý Quốc C (sinh năm 1988; trú tại quận Long Biên, Hà Nội) số tiền là 21.000.000 đồng; trả cho anh Văn Tiến D (sinh năm 1986, trú tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên số tiền là 10.000.000 đồng và sử dụng một phần tiền để chi tiêu cá nhân; số còn lại là 2.400.500.000 đồng giấu trong ba lô để ở bếp.

Khoảng 09 giờ 05 phút ngày 25/11/2019, anh Phạm Văn L (là nhân viên Văn phòng phát triển dự án Vinhome Riverside) và chị Phạm Thị E (là kế toán) phát hiện Văn phòng dự án bị mất tài sản nên đã đến Công an quận Long Biên

trình báo. Cùng ngày 25/11/2019, T đến Văn phòng để làm việc thì thấy lực lượng Công an đang điều tra nên đã đến Công an quận Long Biên đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng vụ án

- Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật gồm: Số tiền 2.420.050.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, có số khung 168859, số máy 2968861; 01 balo màu xanh xám; 01 đôi găng tay cao su màu hồng; 01 đôi dép cao su màu xanh; 01 đôi dép cao su màu hồng; 01 ví da màu nâu; 01 Căn cước công dân; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ ngân hàng BIDV; 01 thẻ ngân hàng ACB; 01 thẻ khách hàng VinID tất cả đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 chiếc kìm màu đỏ đen; 01 chiếc tô vít và 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc.

- Ngày 25/11/2019, anh Vũ Văn B tự nguyện giao nộp số tiền 74.000.000 đồng; ngày 12/01/2020 anh Lý Quốc C tự nguyện giao nộp số tiền: 5.000.000 đồng.

Ngày 25/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ dấu vết và mẫu vật bên trong phòng số 4 của biệt thự số 27 đường Hoa Sữa 2 như sau: 01 dấu vết đường vân thu trên két sắt; 01 dấu vết vân giày, dép thu trên két sắt; 01 túi giấy đựng hồ sơ trên túi có chữ ‘’90 Ng Gia Vọng Hạnh ao cá’’ kích thước (33x25)cm...

Tại bản kết luận giám định số 7638/C09-P3 ngày 31/12/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đối với các dấu vết đường vân đã thu giữ như sau: ‘‘… Dấu vết in, bám dính bụi đất (dạng dấu vết vân giày, dép) trên túi giấy đựng hồ sơ kích thước (33x25)cm thu tại hiện trường có đặc điểm giống đặc điểm vân đế chiếc dép trái của đôi dép cao su màu xanh (quai dép có chữ Savato) gửi đến giám định…’’.

Đối với xe máy Honda Wave màu xanh đen, thu giữ của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã xác minh chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Lê Xuân G (sinh năm 1993, trú tại quận Hoàng Mai, Hà Nội). Anh G cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Xuân G chiếc xe máy trên.

Trách nhiệm dân sự:

Ngày 16/12/2019 và ngày 13/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chị Phạm Thị E (là người đại diện cho bị hại theo ủy quyền của ông Nguyễn Hồng Q) số tiền là 2.499.050.000 đồng và 01 ba lô màu xám. Chị Phạm Thị E đã nhận

số tiền trên và không yêu cầu bị can T bồi thường số tiền còn lại. Chị E đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị can Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS-P2 ngày 20/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn T tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra giao nộp tài sản trả bị hại sớm kết thúc vụ án nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 điều 173; điểm s,t khoản 1 điều 51; điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự xử bị cáo với mức hình phạt từ 10 đến 12 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

Không có ý kiến gì về tội danh. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội một mình không có đồng phạm; do nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên đã trộm cắp mục đích trả nợ và chi tiêu cá nhân. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, tự nguyện ra đầu thú nộp tiền làm giảm bớt tác hại của vụ án. Bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, công an thành phố Hà Nội, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, luật sư không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn T là nhân viên lái xe của Văn phòng phát triển dự án có trụ sở tại đường Hoa Sữa 2, quận Long Biên, Hà Nội do ông Nguyễn Hồng Q làm chủ. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/11/2019, T đã có hành vi dùng xà cầy cậy phá két sắt tại kho ở tầng 3 của Văn phòng, trộm cắp số tiền là 2.800.000.000 đồng mang về cất giấu tại nhà riêng và sử dụng một phần để chi tiêu cá nhân. Ngày 25/11/2019, Nguyễn Văn T đã đến Công an quận Long Biên đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 2.420.050.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác với trị giá tài sản lớn, gây mất trật tự trị an xã hội, cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử có xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, giao nộp lại tài sản và khai báo các địa chỉ bị cáo đã sử dụng tiền trả nợ để thu hồi tài sản trao trả cho bị hại, nhanh chóng kết thúc vụ án. Đến nay số tiền còn thiếu bị hại là anh Nguyễn Hồng Q không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,t khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng nên có thể áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Hồng Q (tại cơ quan điều tra ủy quyền cho chị Phạm Thị E) đã nhận lại số tiền 2.499.050 đồng. Số tiền còn thiếu không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên tòa không giải quyết.

Về vật chứng:

- Thu giữ: 01 đôi găng tay cao su, 01 đôi dép cao su nam, 01 đôi dép cao su nữ, 01 túi giấy đựng hồ sơ, 01 túi nilon màu đỏ, 01 ống kim loại, 01 ví da màu nâu, 01 kìm, 01 tovit là công cụ phạm tội và tài sản của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

- Thu của bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ ngân hàng ACB, 01 thẻ khách hàng thân thiết đều mang tên Nguyễn Văn T, 01 điện thoại Iphone 6. Đây là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Điểm a khoản 4 điều 173; điểm b,s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 07(bảy) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 25/11/2019.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Về vật chứng:

- Tiêu hủy: 01 đôi găng tay cao su, 01 đôi dép cao su nam, 01 đôi dép cao su nữ, 01 túi giấy đựng hồ sơ, 01 túi nilon màu đỏ, 01 ống kim loại, 01 ví da màu nâu, 01 kìm, 01 tovit.

- Trả bị cáo Nguyễn Văn T: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ ngân hàng ACB, 01 thẻ khách hàng thân thiết đều mang tên Nguyễn Văn T, 01 điện thoại Iphone 6.

Toàn bộ vật chứng trên được mô tả và giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2020 (BL 213 có trong hồ sơ).

Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

N¬i nhËn:
- ViÖn kiÓm s¸t nh©n d©n thµnh phè Hµ Néi,
-ViÖn kiÓm s¸t nh©n d©n cÊp cao t¹i Hµ Néi.
- C«ng an thµnh phè Hµ Néi.
- Thi hµnh ¸n d©n sù thµnh phè Hµ Néi.
- Tr¹i t¹m giam sè 2 c«ng an Hµ Néi.
- BÞ c¸o, luËt s-
- L-u hå s¬, VP

TM. Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - chñ täa phi¸n tßa

NguyÔn BÝch Ng©n